

Số: 79/2024/QĐST-KDTM

Quận 5, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng thuê quầy sạp”,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ban Q; địa chỉ trụ sở: Số C A, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đinh Hồ Duy N, sinh năm 1977 – Chức vụ: Trưởng Ban Q;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Vũ Đức D, sinh năm 1980;

- Ông Mai Đại D1, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: P Tòa L Vinhomes G, số B T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 07/12/2023).

*Bị đơn:* Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1944; địa chỉ: Số C Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Sử Thị Ái O, sinh năm: 1967; địa chỉ: Số C Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Lệ H và Ban Q xác nhận có ký và thực hiện Hợp đồng thuê điểm kinh doanh có thời hạn số 865/HĐ-AD ngày 11/3/2013. Theo đó, Ban Q cho

bà **Trần Thị Lệ H** thuê địa điểm kinh doanh tại sạp I13 – tầng T - Trung tâm Thương Mại Q; địa chỉ: 3 A, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; với diện tích 2,1 m<sup>2</sup>; Ngành hàng kinh doanh: Vải sợi; Thời hạn thuê: 10 năm, từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Bà **Trần Thị Lệ H** và **Ban Q** thống nhất Hợp đồng thuê điểm kinh doanh có thời hạn số 865/HĐ-AD ngày 11/3/2013 đã hết thời hạn từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2.2. Bà **Trần Thị Lệ H** và **Ban Q** xác nhận bà **Trần Thị Lệ H** đã thanh toán cho **Ban Q** số tiền thuê sạp và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thuê sạp I13 – tầng T - Trung tâm Thương Mại Q; địa chỉ: 3 A, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh tính đến tháng 4 năm 2024 là: 29.738.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

2.3. Bà **Trần Thị Lệ H** và **Ban Q** cùng thống nhất chậm nhất đến hết ngày 16/9/2024 bà **Trần Thị Lệ H** có nghĩa vụ bàn giao quầy sạp đồng thời bà **Trần Thị Lệ H** có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc thuê sạp từ tháng 5 năm 2024 đến thời điểm bàn giao sạp I13 – tầng Trệt - Trung tâm Thương Mại Q; địa chỉ: 3 A, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cho **Ban Q**. Đôi bên thống nhất tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.4. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bà **Trần Thị Lệ H** chịu số tiền án phí là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Do bà **Trần Thị Lệ H** thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Ban Q** chịu số tiền án phí là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Do **Ban Q** đã nộp là 945.455 (Chín trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0011083 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nên **Ban Q** phải nộp lại số tiền 554.545 (Năm trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng.

- Về chi phí tố tụng khác:

Bà **Trần Thị Lệ H** tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Do **Ban Q** đã tạm nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (Hai triệu) đồng nên bà **Trần Thị Lệ H** có trách nhiệm hoàn trả lại cho **Ban Q** chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Đôi bên cùng thống nhất tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**